TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **289**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2023
"V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Ninh.
2. Bà Trần Thị Vân Anh.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa*: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức số hóa vụ án dân sự thụ lý số 159/2023/TLST-HNGĐ ngày 29/6/2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/8/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bàn Thị H, sinh năm 1985.
- Bị đơn: Anh Lý Văn L, sinh năm 1983.

Cùng nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Anh L đã được Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Bàn Thị H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Văn L được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 17/3/2004 tại UBND xã Yên Thuận, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, việc anh chị kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Tình cảm vợ chồng trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc bình thường, đến năm 2009 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ

chồng là do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, anh L chơi bời thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau. Chị H xác định không còn tình cảm với anh L, mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng, trầm trọng, không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Thực tế chị và anh L đã sống ly thân nhau từ lâu và trong thời gian sống ly thân, chị và anh L không ai quan tâm thăm hỏi gì đến nhau. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn L theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Chị và anh Lý Văn L có 02 người con chung là cháu Lý Quốc A, sinh ngày 07/12/2004 và cháu Lý Thị P, sinh ngày 01/7/2006. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lý Thị P đến khi trưởng thành và chị không yêu cầu anh Lý Văn L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị vì từ khi vợ chồng ly thân cháu P vẫn ở cùng chị; Còn cháu Lý Quốc A hiện đã trưởng thành trên 18 tuổi sức khỏe phát triển bình thường nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, đất đai chung: Chị và anh Lý Văn L không có tài sản chung, đất đai chung không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- Về công nợ chung: Chị và anh Lý Văn L không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Chị Bàn Thị H xác định anh Lý Văn L đã biết và được chị trực tiếp thông báo về việc chị gửi đơn đến Toà án nhân dân huyện Hàm Yên để giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh L nhưng anh L cố tình trốn tránh nghĩa vụ không đến Toà án làm việc.

Tại phiên tòa, chị Bàn Thị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H giữ nguyên ý kiến đã trình bày nêu trên, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì khác.

**** Đối với bị đơn anh Lý Văn L:***

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã gửi Thông báo thụ lý vụ án số 159/2023/TLST-HNGĐ ngày 29/6/2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22/8/2023 và các văn bản tố tụng khác cho anh Lý Văn L biết, báo gọi anh L nhiều lần đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng anh L không trực tiếp đến Tòa án làm việc. Toà án đã phối hợp với đại diện thôn B, xã T trực tiếp đến nơi cư trú và nơi đăng ký HKTT của anh L để lấy lời khai và làm việc nhưng anh L không có mặt tại gia đình và địa phương. Tòa án đã tiến hành làm việc với đại diện chính quyền địa phương (thôn, xã) và người thân của anh L để trực tiếp thông báo về việc chị Bàn Thị H gửi đơn đến Toà án nhân dân huyện Hàm Yên để giải quyết việc ly hôn giữa chị H với anh L, nhưng anh L cố tình trốn tránh nghĩa vụ không đến Toà án làm việc. Như vậy, người bị khởi kiện là anh Lý Văn L đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án tiến

hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Toà án tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Lý Thị P, sinh ngày 01/7/2006 (là con chung của chị H và anh L): Cháu P trình bày khi bố mẹ cháu giải quyết ly hôn, cháu có nguyện vọng được trực tiếp ở cùng với mẹ cháu là Bàn Thị H. Cháu tự nguyện ở với mẹ đẻ của cháu và không bị ai ép buộc gì.

Tòa án xác minh tại địa phương thôn B, xã T và Công an xã Yên Thuận, huyện Hàm Yên được cung cấp: Hiện nay chị Bàn Thị H và anh Lý Văn L là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Chị H và anh L được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2004 tại UBND xã Yên Thuận, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống đến năm 2009 thì chị H và anh L phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhau từ đó đến nay, nguyên nhân cụ thể địa phương không nắm được, chỉ thấy chị H và anh L đã sống ly thân nhau từ hơn 10 năm nay, không quan tâm gì đến nhau nữa. Anh L thường xuyên đi làm ăn xa nhà, thi thoảng mới về địa phương thăm gia đình, anh L làm công việc gì, địa chỉ cụ thể ở đâu thì địa phương không biết. Đồng thời đại diện thôn B, xã T cũng xác định: Địa phương đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc giải quyết ly hôn giữa chị H và anh L, do Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên gửi nhờ địa phương giao, tống đạt trực tiếp cho anh L biết nội dung. Tuy nhiên do anh L thường xuyên đi làm ăn xa vắng nhà, không có mặt tại địa phương nên đại diện thôn Bơi đã trực tiếp gọi điện thoại thông báo cho anh L biết và tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng khác của Tòa án theo quy định pháp luật. Nay chị H xin ly hôn với anh L, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài liệu, chứng cứ: Các đương sự cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm:

- Nguyên đơn chị Bàn Thị H cung cấp cho Tòa án: 01 Đơn khởi kiện; 01 Trích lục kết hôn (bản chính); 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Bàn Thị H (bản sao chứng thực); 02 Giấy khai sinh mang tên Lý Quốc A và Lý Thị P (bản sao); 01 Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Lý Văn L (bản sao chứng thực); 01 Đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí (bản chính).

- Bị đơn anh Lý Văn L cung cấp cho Tòa án: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác, thông báo anh Lý Văn L đến Tòa án làm việc để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật. Tuy nhiên các lần thông báo của Tòa án anh L đều không đến làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải được cho các bên đương sự suy nghĩ lại tình cảm để quay về hàn gắn, đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định chung của pháp luật.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát*:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn chị Bàn Thị H chấp hành các quy định pháp luật tốt; Đối với bị đơn anh Lý Văn L đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không đến Tòa án làm việc nên Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L theo quy định pháp luật. Vì vậy có thể xác định anh Lý Văn L đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ của mình, nên vụ án được giải quyết theo thủ tục chung.

- *Về việc giải quyết vụ án*: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192; các Điều 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bàn Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bàn Thị H được ly hôn với anh Lý Văn L.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lý Thị P, sinh ngày 01/7/2006 cho chị Bàn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Lý Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Bàn Thị H và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- Về án phí: Chị Bàn Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng thuộc trường hợp được miễn theo quy định của pháp luật; Anh Lý Văn L không phải chịu tiền án phí.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Bàn Thị H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lý Văn L nên xác định đây là vụ án "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Theo thông tin chị H cung cấp và Tòa án xác minh thì hiện nay bị đơn anh Lý Văn L là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của bị đơn anh Lý Văn L tại phiên tòa: Qua xác minh tại địa phương nơi anh L đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú thì anh L thường xuyên đi làm ăn xa nhà, thi thoảng mới về thăm gia đình và địa phương. Trước khi chị H nộp đơn ly hôn lên Tòa án thì chị H đã thông báo cho anh L biết việc chị H sẽ làm đơn ly hôn với anh L gửi Tòa án giải quyết, anh L biết nhưng không về Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật về thụ lý vụ án, mở phiên họp công khai chứng cứ, xét xử thông qua chị Bàn Thị H (vợ anh L), bà Bàn Thị H (mẹ đẻ anh L) và tại địa phương. Như vậy người bị kiện là anh Lý Văn L đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Lý Văn L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị H và anh Lý Văn L được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 17/3/2004 tại UBND xã Yên Thuận, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị H và anh L là hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa chị H và anh L hạnh phúc đến năm 2009 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn kể từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính cách giữa chị H và anh L không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh L chơi bời, thường xuyên uống rượu và không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng không yêu thương, tin tưởng nhau. Thực tế chị H và anh L đã sống ly thân nhau từ lâu và không ai quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh L đã quá căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dậy con cái. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Bàn Thị H và xử cho chị Bàn Thị H được ly hôn với anh Lý Văn L theo quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Bàn Thị H và anh Lý Văn L có 02 người con chung là cháu Lý Quốc A, sinh ngày 07/12/2004 và cháu Lý Thị P, sinh ngày 01/7/2006.

- Đối với con chung là cháu Lý Quốc A đã đủ 18 tuổi trưởng thành, sức khỏe phát triển bình thường và có khả năng tự lao động được, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

- Đối với con chung là cháu Lý Thị P: Từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân đến nay cháu Lý Thị P vẫn trực tiếp ở cùng chị Bàn Thị H và do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ly hôn chị Bàn Thị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, đồng thời căn cứ vào ý kiến của cháu P có nguyện vọng được trực tiếp ở cùng với mẹ cháu là chị Bàn Thị H; Căn cứ kết quả xác minh tại địa phương thì cuộc sống của cháu P vẫn đảm bảo cả về tinh thần, vật chất và được học tập đầy đủ khi ở với chị H. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên xử cho chị Bàn Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lý Thị P. Anh Lý Văn

L được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở, ngăn cấm. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Lý Văn L không đến Tòa án làm việc nên không xác định được anh L có nguyện vọng cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Bàn Thị H không; Đồng thời chị Bàn Thị H không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Do đó, Hội đồng xét xử xét không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, đất đai chung: Chị Bàn Thị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, đất đai chung, chị không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về công nợ chung: Chị Bàn Thị H xác định vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Bàn Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, tuy nhiên chị H được miễn số tiền án phí ly hôn sơ thẩm trên do thuộc trường hợp là người dân tộc thiểu số (dân tộc Dao) cư trú tại thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang là địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật; Anh Lý Văn L không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192; các Điều 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bàn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bàn Thị H được ly hôn với anh Lý Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lý Thị P, sinh ngày 01/7/2006 cho chị Bàn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Anh Lý Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Bàn Thị H và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về án phí:

+ Chị Bàn Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng chị H được miễn toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm trên do thuộc trường hợp là người dân tộc thiểu số (dân tộc Dao) cư trú tại thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang là địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.

+ Anh Lý Văn L không phải chịu tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Bàn Thị H và anh Lý Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Yên Thuận (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Đức Tùng